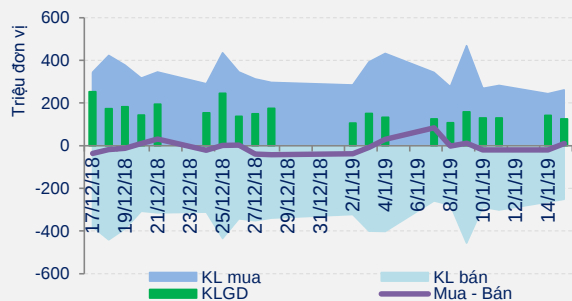
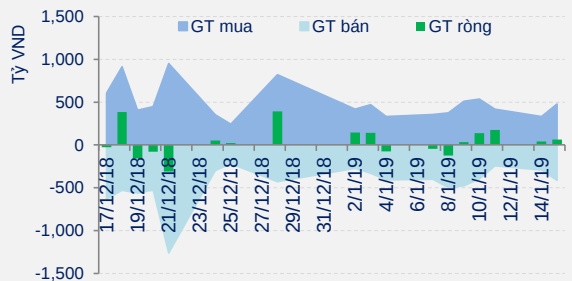


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/1/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	909.68	102.58
% Thay đổi	↑ 0.87%	↑ 0.98%
KLGD (CP)	124,839,735	26,080,273
GTGD (tỷ đồng)	2,523.24	385.80
Tổng cung (CP)	251,402,630	51,120,400
Tổng cầu (CP)	261,474,900	45,351,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,375,580	766,721
KL mua (CP)	14,834,870	858,200
GT mua (tỷ đồng)	479.27	13.91
GT bán (tỷ đồng)	414.68	8.14
GT ròng (tỷ đồng)	64.59	5.77

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.54%	8.5	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.61%	15.0	3.6	16.4%
Dầu khí	↑ 0.92%	10.5	2.1	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.29%	16.7	4.2	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.12%	13.3	2.4	1.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.37%	18.7	6.5	15.8%
Ngân hàng	↑ 1.27%	11.2	1.9	22.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	8.7	1.6	9.8%
Tài chính	↑ 1.26%	24.5	4.2	18.2%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.69%	13.2	2.8	6.6%
VN - Index	↑ 0.87%	15.7	4.1	111.0%
HNX - Index	↑ 0.98%	9.4	1.6	-11.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Việt Nam hồi phục khá tốt về mặt điểm số trong phiên hôm nay, nhưng thanh khoản vẫn chưa có cải thiện đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,88 điểm (+0,87%) lên 909,68 điểm; HNX-Index tăng 1 điểm (+0,98%) lên 102,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.152 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 153 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 747 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 284 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 176 mã giảm. Sau nhịp nhúng nhẹ xuống sắc đỏ đầu phiên, thị trường ngay lập tức lấy lại sắc xanh trong điều kiện mà lực cung rất yếu nên chỉ cần một chút cầu nhỏ từ nhà đầu tư cũng giúp các chỉ số thị trường tăng điểm khá tốt. Các cổ phiếu vốn hóa lớn đã phần đều tăng giá trong phiên hôm nay và là lực đẩy chính của thị trường, có thể kể đến như VHM (+3,4%), TCB (+2,5%), VCB (+1,1%), BID (+1,9%), MSN (+1,7%), VRE (+2,1%), GAS (+0,9%), PLX (+0,7%), CTG (+0,5%), VIC (+0,1%)... Chiều ngược lại, sắc đỏ chỉ còn trên một số ít các mã lớn như TPB (-4,3%), SAB (-0,2%), VNM (-0,1%), VJC (-0,3%)... không gây khó khăn nhiều cho đà tăng của thị trường. Nhóm cổ phiếu thủy sản như MPC (+4,3%), VHC (+1%), FMC (+4%), ANV (+1,5%)... và nhóm cổ phiếu dệt may như TCM (+6,8%), TNG (+8,4%), GIL (+3%), GMC (+6,9%)... tăng mạnh sau khi CPTPP chính thức có hiệu lực tại Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index xác nhận vượt thành công kháng cự ngắn hạn tại MA20 ngày trong phiên hôm nay để cải thiện tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn lên tích cực. Việc thanh khoản vẫn dưới trung bình 20 phiên vẫn là một điểm đáng lo nhưng nếu như thị trường vẫn duy trì được trên MA20 ngày trong các phiên còn lại của tuần này thì dòng tiền có thể sẽ quay trở lại thị trường. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1 tăng mạnh qua đó thu hẹp mức chênh lệch với VN30 xuống còn -5,1 điểm. Đây là một mức chênh lệch hợp lý trong bối cảnh chỉ còn 2 phiên nữa là đáo hạn và thanh khoản thị trường vẫn chưa thực sự tốt. Chỉ số được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 920 điểm (MA50), nhưng nếu thanh khoản vẫn không có sự cải thiện thì rủi ro điều chỉnh sẽ lớn dần. Nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này do vẫn chưa có sự xác nhận của dòng tiền và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên tăng nhằm đưa danh mục về trạng thái an toàn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, tạo mức đáy trong phiên tại 898,92 điểm. Nhưng từ 9h30 trở đi, lực cầu mạnh dần lên đã giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng này được duy trì đến hết phiên và giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,88 điểm (+0,87%) lên 909,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.600 đồng, TCB tăng 650 đồng, VCB tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, TPB giảm 950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức đáy trong phiên tại 98,71 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt đến hết phiên, với mức cao nhất đạt được trong phiên chiều tại 102,74 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1 điểm (+0,98%) lên 102,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VCS tăng 2.000 đồng, VGC tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 64,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,5 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38,2 tỷ đồng tương ứng với 283 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 35,7 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,5 tỷ đồng tương ứng với 209 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 5,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 91 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 317,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3 tỷ đồng tương ứng với 168 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 400,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2018 thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên 8,3 tỉ USD

Theo Vụ Quản lý khu kinh tế (Bộ KHĐT), tính chung năm 2018, tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) và vốn tăng thêm đạt trên 8,3 tỉ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh cải thiện nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 106 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tiêu cực lên tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 920 điểm (MA50), nhưng nếu thanh khoản vẫn không có sự cải thiện thì rủi ro điều chỉnh sẽ lớn dần.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh suy giảm và dưới mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 16/1, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 102,8 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 13 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.850 VND, tăng 13 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,15 USD/ounce tương ứng với 0,24% xuống 1.288,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

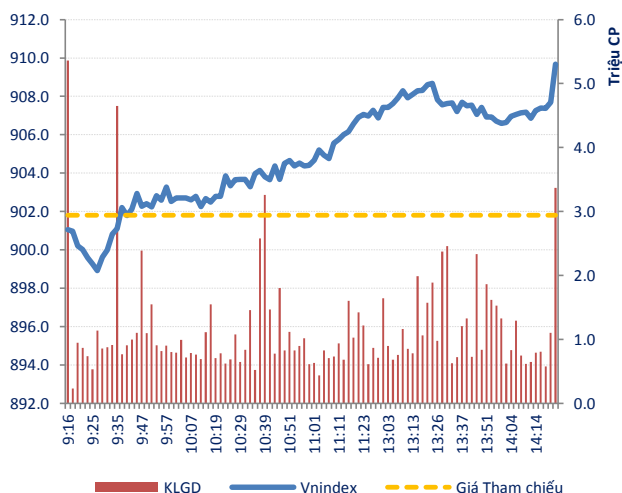
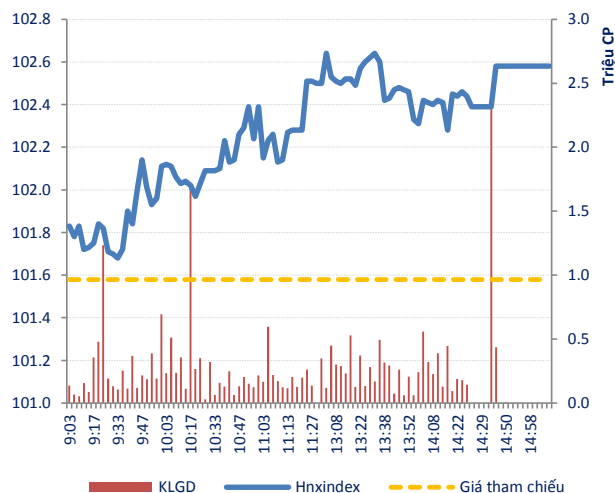
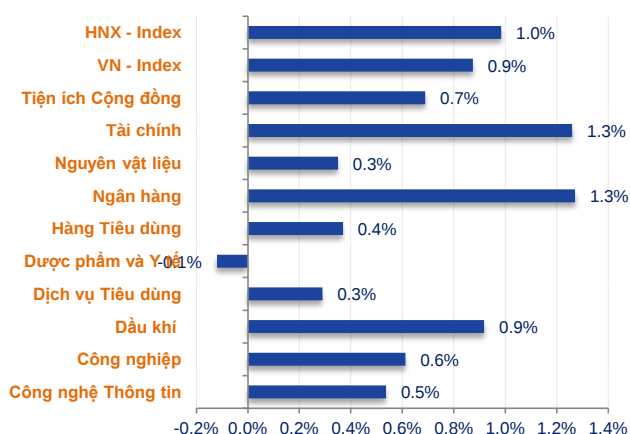
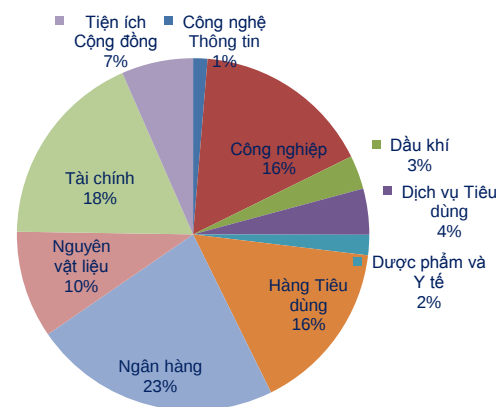
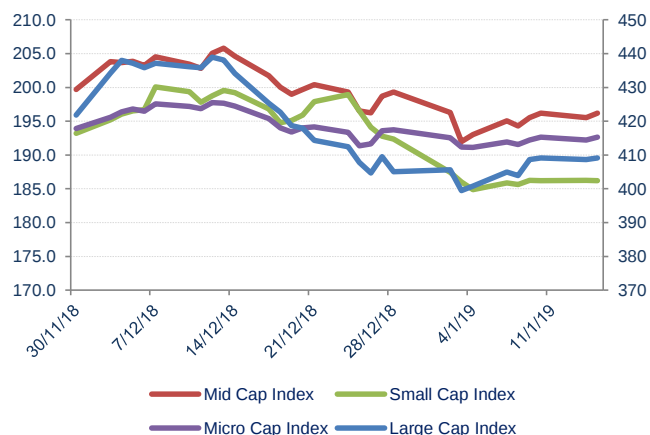
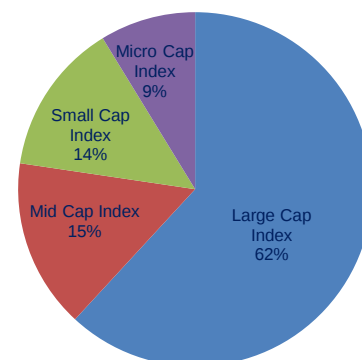
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,05 điểm tương ứng với 0,05% lên 95,26 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1467 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2879 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,66 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,71 USD/thùng tương ứng với 1,41% lên 51,22 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/1, chỉ số Dow Jones giảm 86,11 điểm tương ứng 0,36% xuống 23.909,84 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 65,56 điểm tương ứng 0,94% xuống 6.905,92 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,65 điểm tương ứng 0,53% xuống 2.582,61 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	1,159,270	HPG	721,240
2	E1VFN30	1,093,890	DCM	460,580
3	POW	732,550	SSI	334,830
4	VCB	371,050	HDB	319,300
5	DPM	326,330	CII	285,440

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	317,600	SHB	400,500
2	PVS	168,045	TNG	44,040
3	CEO	38,600	SHS	15,000
4	APS	18,100	BVS	12,500
5	VE9	13,600	DBC	10,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	19.00	19.50	↑ 2.63%	6,045,240
VND	16.00	15.95	↓ -0.31%	5,113,510
FLC	5.39	5.39	→ 0.00%	4,978,760
TPB	22.05	21.10	↓ -4.31%	4,785,970
ROS	35.70	35.45	↓ -0.70%	4,292,930

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.00	7.10	↑ 1.43%	3,934,698
VGC	17.70	18.40	↑ 3.95%	3,364,516
PVS	17.70	17.90	↑ 1.13%	2,325,069
ART	2.40	2.30	↓ -4.17%	1,969,850
TNG	16.60	18.00	↑ 8.43%	1,631,944

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OPC	45.80	49.00	3.20	↑ 6.99%
DAT	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
GMC	34.60	37.00	2.40	↑ 6.94%
PIT	5.20	5.56	0.36	↑ 6.92%
HOT	27.45	29.35	1.90	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SMN	9.50	10.50	1.00	↑ 10.53%
VHE	19.50	21.40	1.90	↑ 9.74%
THS	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
PCE	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	6.88	6.40	-0.48	↓ -6.98%
TIE	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%
SSC	72.20	67.20	-5.00	↓ -6.93%
SC5	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%
LBM	32.50	30.25	-2.25	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVX	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,045,240	16.2%	2,341	8.3	1.3
VND	5,113,510	3250.0%	2,484	6.4	1.1
FLC	4,978,760	4.8%	590	9.1	0.4
TPB	4,785,970	18.2%	1,933	10.9	1.4
ROS	4,292,930	12.8%	1,291	27.5	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,934,698	10.2%	1,424	5.0	0.5
VGC	3,364,516	8.2%	1,263	14.6	1.3
PVS	2,325,069	7.0%	1,748	10.2	0.7
ART	1,969,850	10.2%	1,189	1.9	0.2
TNG	1,631,944	23.4%	3,203	5.6	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OPC	↑ 7.0%	14.9%	3,564	13.8	2.2
DAT	↑ 6.9%	8.5%	954	9.5	0.8
GMC	↑ 6.9%	34.6%	7,053	5.2	1.7
PIT	↑ 6.9%	-42.9%	(4,125)	-	0.7
HOT	↑ 6.9%	16.7%	2,377	12.3	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 14.3%	-9.7%	(996)	-	0.1
SMN	↑ 10.5%	17.7%	2,477	4.2	0.7
VHE	↑ 9.7%	13.8%	911	23.5	2.0
THS	↑ 9.7%	18.4%	2,570	4.8	0.8
PCE	↑ 9.7%	8.5%	1,352	5.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	1,159,270	8.3%	1,060	29.3	2.1
1VFN3	1,093,890	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	732,550	6.7%	844	18.6	1.5
VCB	371,050	21.0%	3,356	16.7	3.1
DPM	326,330	8.1%	1,670	13.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	317,600	8.2%	1,263	14.6	1.3
PVS	168,045	7.0%	1,748	10.2	0.7
CEO	38,600	9.9%	1,486	8.7	1.1
APS	18,100	-1.5%	(143)	-	0.3
VE9	13,600	-7.7%	(781)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,950	5.2%	1,205	84.2	6.2
VHM	267,626	31.8%	3,252	24.6	5.2
VNM	234,916	37.7%	5,556	24.3	9.2
VCB	207,326	21.0%	3,356	16.7	3.1
GAS	172,830	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,293	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	10,292	15.2%	2,645	8.8	1.6
VCS	10,035	41.3%	6,806	9.4	3.6
PVS	8,556	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	8,542	10.2%	1,424	5.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.09	-2.4%	(390)	-	0.2
SJF	2.48	5.4%	580	11.0	0.6
PVD	2.42	0.4%	153	99.7	0.4
HVG	2.38	0.7%	66	79.6	0.6
HTT	2.24	-0.3%	(32)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	2.10	16.0%	3,128	5.3	0.8
HVA	2.10	7.8%	900	2.7	0.2
BII	2.07	1.4%	155	5.2	0.1
PVS	1.94	7.0%	1,748	10.2	0.7
MBG	1.91	4.7%	400	10.8	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
